TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 24/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Thành.

Ông Bùi Trung Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

- Phạm Văn X - Sinh năm 1996, tại huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố CP, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S và bà Quách Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

* Người bị hại:

- Anh Trần Văn X – Sinh năm 2003. Địa chỉ: Làng B, xã PG, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị H – Sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố HS, thị trấn NL, huyện NL, Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị T – Sinh năm 1987. Địa chỉ: Làng Â, xã VA, huyện NL, Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Anh Cao Văn T – Sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn QT, xã CQ, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Chị Lê Thị L - Sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố CT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Phạm Văn S – Sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố CP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Chị Lê Thị Minh H – Sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố Z, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị H – Sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn VS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- Chị Lưu Thị L – Sinh năm 1989. Công tác tại: Khoa gây mê – Hồi sức Bệnh Viện Đa khoa Khu vực NL, huyện NL, Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/7/2020, Phạm Văn X và Lê Đình T, trú tại: khu phố CT, thị trấn NL, huyện NL cùng nhau đi uống nước, do cả hai đang có chung với nhau một khoản nợ mà chưa có tiền để trả, nên đã bàn với nhau tìm cách kiếm tiền. T rủ X đến Bệnh viện Đa khoa khu vực NL để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ, ngày 03/7/2020, X điều khiển xe môtô mang BKS: 36K5-176.53 chở T đến Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, khi vào trong Bệnh viện T nói với X là chia nhau ra thành hai hướng khác nhau đi đến các khoa, phòng để tìm kiếm tài sản là điện thoại di động để trộm khi nào trộm cắp được thì đến tầng 1 Khoa khám bệnh để chờ nhau cùng về và tiêu thụ tài sản. Sau đó, X đi đến phòng 312, Khoa Mắt, thuộc tầng 3, tòa nhà A6, Bệnh viện Đa khoa khu vực NL. Tại đây, X trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng của anh Trần Văn X, sinh năm: 2003, trú tại: làng B, xã PG, huyện NL. Khoảng 30 phút sau, tại phòng trực của Khoa Gây mê – Hồi sức, thuộc tầng 3 tòa nhà A4, Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, X trộm 01chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S Plus, màu: Gold của chị Triệu Thị H, sinh năm: 1990, trú tại: khu phố HS, thị trấn NL, huyện NL. Sau khi trộm được hai chiếc điện thoại di động kể trên X đi đến điểm đã hẹn chờ T.

Về phía T, khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 03/7/2020, tại Phòng 323, Khoa Tai - Mũi - Họng, tầng 3 thuộc Tòa nhà A6 của Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, T lấy trộm 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ của chị Lê Thị T, sinh năm: 1987, trú tại: làng Â, xã VA, huyện N. Sau đó, tại phòng 313, khoa Mắt, thuộc tầng 3 Tòa nhà A6, T trộm 01 chiếc điện thoại OPPO A37 màu: trắng bị vỡ màn hình của anh Cao Văn T, sinh năm: 1995, trú tại thôn QT, xã CQ, huyện CT. Khoảng 3 giờ cùng ngày, T đến điểm hẹn gặp X đang chờ sẵn và cùng X tẩu thoát khỏi Bệnh viện Đa khoa khu vực NL.

Sáng ngày 03/7/2020, Tâm cùng X đi tìm nơi để bán số tài sản vừa trộm cắp được tại Bệnh viện, riêng chiếc điện thoại OPPO A3S, màu đỏ Tâm đi bán tại một cửa hàng mua bán điện thoại tại phố Z, thị trấn NL, huyện NL *(T không nhớ rõ địa chỉ cửa hàng cụ thể)* được 1.200.000 đồng, số tiền trên T dùng để trả nợ chung của T và X đã nợ trước đó. Đến chiều ngày 04/7/2020, T đến cửa hàng mua bán điện thoại TS, ở phố Z, thị trấn NL, huyện NL để bán chiếc điện thoại OPPO

A37, màu trắng với giá 300.000 đồng, T giữ lại 100.000 đồng để tiêu sài, còn lại 200.000 đồng đưa cho X, X tiêu sài hết số tiền trên. Đến 17 giờ, ngày 06/07/2020, biết hành vi phạm tội của mình là sai trái nên X đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân và T ngày 03/7/2020 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực NL. Đồng thời giao nộp tài sản do trộm cắp được gồm: 01điện thoại APPLE IPHONE 6, màu trắng; 01 điện thoại APPLE IPHONE 6S Plus, màu: Gold. Ngày 26/8/2020, Lê Đình T cũng đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL - HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu: Gold, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu: trắng, bạc, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL - HĐĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu: Trắng - Hồng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu: Đỏ, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 2.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S Plus, màu: Gold, Cơ quan CSĐT công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho người bị hại là anh Trần Văn X và chị Triệu Thị H, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36K5- 176.53, nhãn hiệu HONDA WINNER; màu sơn: Vàng – Đen, đăng ký xe mang tên Phạm Văn X, sau khi phô tô đăng ký xe giao nộp cho Công an huyện Ngọc Lặc, X đã làm mất đăng ký xe, nên không còn bản chính giao nộp cho Tòa án. Xe mô tô BKS: 36K5- 176.53 đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện ngọc Lặc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.800.000 *đồng.* Ngày 01/3/2021 Phạm Văn X đã bồi thường cho chị T số tiền 2.800.000đ, chị T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn X. Các bị hại khác không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Đối với bị can Lê Đình T: Quá trình điều tra vụ án bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện Ngọc Lặc không xác định được bị can đang làm gì, ở đâu. Cơ quan Công an huyện Ngọc Lặc đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 01/CSĐT ngày 03/2/2021 đối với vụ án "Trộm cắp tài sản" do T và X thực hiện; đồng thời ra Quyết định truy nã bị can số: 01/CSĐT, ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với Lê Đình T về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/02/2021 Cơ quan Công an huyện Ngọc Lặc đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, đối với bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 01/QĐ – CSĐT đối với Lê Đình T, sẽ tiến hành xử lý khi bắt được bị can theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Lê Thị Minh H, là người đã mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 của T, khi mua điện thoại chị H không biết tài sản T bán

cho mình là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Sau khi mua xong chị H đã bán chiếc điện thoại trên cho một người đi đường, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để truy tìm vật chứng.

Bản cáo trạng số 09 ngày 24/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Phạm Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn X từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình Sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Người làm chứng có mặt phiên tòa đã khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng, đủ cơ sở kết luận: Trong khoản thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ ngày 03/7/2020 Phạm Văn X và Lê Đình T đã có hành vi trộm cắp điện thoại tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực NL giá trị tài sản trộm cắp là 10.100.000đ (Mười triệu, một trăm nghìn đồng). Hành vi trộm cắp của Phạm Văn X và Lê Đình T không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, bị cáo X được chia tiền từ tài sản T trộm cắp, nên bị cáo X phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ giá trị tài sản X và T trộm cắp là phù hợp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố Phạm Văn X về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Lê Đình T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý là phù hợp. Đối với hành vi của Lê Thị Minh H, là người đã mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu: Trắng - Hồng của Lê Đình T, khi mua chị H không biết tài sản T bán cho mình là tài sản trộm cắp. Cơ quan Công an không xử lý chị Hằng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu

trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 2.800.000đ cho chị Lê Thị T và chị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[7]. Về vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại thu giữ được Công an đã trả lại cho chủ sở hữu phù hợp với pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36K5-176.53 là phương tiện mà T và X sử dụng để đi trộm cắp tài sản là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn X.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn X 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian tử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn X cho Ủy ban nhân dân thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-176.53 theo phiếu nhập kho số: NK 2021/013 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi

hành án dân dự huyện Ngọc Lặc. Đối với đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36K5-176.53 mang tên Phạm Văn X đã bị mất, nên sẽ chuyển bản phô tô đăng ký xe mang tên Phạm Văn X cùng bản án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, để xử lý cùng xe mô tô là vật chứng trong vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/3/2021. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh